



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN



HỒ SƠ CÔNG BỐ
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG
ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2018

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN



HỒ SƠ CÔNG BỐ
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG
ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

BẢN CÔNG BỐ.....	1
Phụ lục 1	3
Phụ lục 2	6
1. Đại học/Bác sỹ Y học cổ truyền.....	7
2. Đại học/Điều dưỡng đa khoa	9
3. Đại học/Phục hồi chức năng	12
4. Cao đẳng/ Điều dưỡng đa khoa.....	14
6. Trung cấp/Y sỹ Y học cổ truyền	16
Phụ lục 3	21
1. Đại học/ Bác sỹ Y học cổ truyền.....	20
2. Đại học/Điều dưỡng đa khoa	21
3. Đại học/Phục hồi chức năng	22
4. Cao đẳng/Điều dưỡng	23
6. Trung cấp/ Y sỹ Y học cổ truyền	24

Số: 655/YHCT-KHTH-CNTT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 12 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Đà Nẵng.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 0539/SYT-GPHĐ, do
Sở Y tế Đà Nẵng cấp ngày 15/9/2014.

Địa chỉ: 09 Trần Thủ Độ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố
Đà Nẵng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BsCKI Phạm Phước Tâm.

Điện thoại liên hệ: 02363928123.

Email: benhvienyhocotruyen@danang.gov.vn.

Căn cứ Nghị định số 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với
các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành:

- Y học cổ truyền.
- Phục hồi chức năng.
- Điều dưỡng đa khoa.

(Danh mục chi tiết kèm theo - Phụ lục 1).

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Đại học.
- Cao đẳng.
- Trung cấp.

(Danh mục chi tiết kèm theo - Phụ lục 1).



3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 435 người tại cùng một thời điểm (Danh mục chi tiết kèm theo - Phụ lục 1).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Danh mục chi tiết kèm theo - phụ lục 2).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng (Danh mục chi tiết kèm theo - phụ lục 2).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Danh mục chi tiết kèm theo - phụ lục 3).

Bệnh viện Y học cổ truyền TP Đà Nẵng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Phước Tâm





Phụ lục 1 (Kèm theo Bản công bố số 655 /YHCT-KHTH-CNTT)
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I		Đại học											
1	7720115	Đại học	Bác sỹ Y học cổ truyền	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành điều trị Sản phụ khoa YHCT; Thực hành điều trị Ngoại khoa YHCT	Ngoại Phụ	03	30	75	225	00	20	20
					Thực hành điều trị Nội YHCT; Thực hành điều trị Nhi khoa YHCT	Nội Nhi	02	20	75	225	00	20	20
					Thực hành điều trị Lão khoa YHCT	Nội tổng hợp	04	40	70	210	00	40	40

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
2	7720301	Đại học	Điều dưỡng khoa	Thực tập lâm sàng	Xác định được một số huyết thông thường; Chuẩn bị dụng cụ và hỗ trợ Bác sỹ châm cứu điều trị một số bệnh thường gặp	Ngoại Phụ	02	20	75	225	00	20	20
						Nội Nhi	02	20	75	225	00	20	20
						Nội tổng hợp	02	20	70	210	00	20	20
					Xoa bóp bấm huyệt điều trị một số bệnh thường gặp; Luyện tập dưỡng sinh	Châm cứu-Dưỡng sinh	01	10	00	00	00	10	10
					Nhận biết một số vị thuốc Đông dược và thuốc Nam; GDSK cho NB và gia đình NB về lợi ích của trồng và dùng một số cây thuốc Nam tại gia đình	Dược	01	10	00	00	00	10	10

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
3	7720603	Đại học	Phục hồi chức năng	Thực tập lâm sàng	Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong lượng giá và điều trị VLTL; Thiết lập mục tiêu, kế hoạch điều trị và thực hiện kế hoạch điều trị vật lý trị liệu; Thao tác các phương thức điều trị vật lý trị liệu	Đơn vị Phục hồi chức năng – Khoa Châm cứu Dưỡng sinh	03	30	00	00	10	15	25
II		Cao đẳng											
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	Thực tập lâm sàng	Thực hành lâm sàng điều dưỡng; chăm sóc bệnh nhân	Ngoại Phụ	02	30	75	225	00	20	20
						Nội Nhi	02	30	75	225	00	20	20
						Nội tổng hợp	02	30	70	210	00	20	20
III		Trung cấp											
1	5720201	Trung cấp	Y sỹ Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Châm cứu và các phương pháp chữa	Châm cứu – Dưỡng sinh	03	45	00	00	02	20	22

Stt	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	Ghi chú: số lượng HV tối đa
				Thực tập tốt nghiệp	bệnh không dùng thuốc	Ngoại Phụ	02	30	75	225	02	20	22
						Nội Nhi	03	45	75	225	02	20	22
						Nội tổng hợp	02	30	70	210	02	20	22
					Đông dược và bào chế đông dược	Dược	06	90	00	00	02	40	42
					Bệnh học Ngoại – Sản YHCT	Ngoại Phụ	02	30	75	225	00	20	20
					Bệnh học Nội – Nhi YHCT	Nội Nhi	02	30	75	225	00	20	20
						Nội tổng hợp	02	30	70	210	00	20	20
TỔNG CỘNG TẤT CẢ CÁC ĐỐI TƯỢNG							48	620			20	415	435



Phụ lục 2 (Kèm theo Bản công bố số 655/YHCT-KHTH-CNTT)

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

1. Đại học/Bác sỹ Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Văn Ánh	Thạc sỹ Bác sỹ	Y học cổ truyền	00386/ĐNA – CCHN Ngày cấp 25/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	04	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành điều trị Sản phụ khoa YHCT; Thực hành điều trị Ngoại khoa YHCT	Ngoại Phụ	75
2.	Lê Văn Nhân	Bác sỹ CKI	Y học cổ truyền	000222/ĐNA – CCHN Ngày cấp 06/7/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06				
3.	Mai Đình Tàn	Bác sỹ CKII	Ngoại khoa	0005068/ĐNA – CCHN Ngày cấp 30/3/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	03				

4.	Đỗ Thị Minh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000591/ĐNA -CCHN Ngày cấp 07/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành điều trị Nội khoa YHCT; Thực hành điều trị Nhi khoa YHCT	Nội Nhi	75
5.	Nguyễn Thế Truyền	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000589/ĐNA -CCHN Ngày cấp 07/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06				
6.	Phan Nguyên Huy	Bác sĩ	Y học cổ truyền	003927/ĐNA -CCHN Ngày cấp 25/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	04	Thực tế tốt nghiệp	Thực hành điều trị Lão khoa YHCT	Nội tổng hợp	70
7.	Nguyễn Văn Dũng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001899/ĐNA -CCHN Ngày cấp 05/7/1013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	05				
8.	Nguyễn Duy Khánh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000618/ĐNA -CCHN Ngày cấp 05/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06				
9.	Nguyễn Thanh Hoàng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	003532/ĐNA -CCHN Ngày cấp 20/3/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	04				

2. Đại học/Điều dưỡng đa khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Trương Thị Hà	Cử nhân	Điều dưỡng	004135/ĐN A-CCHN Ngày cấp 05/6/2014	Điều dưỡng	04	Thực tập lâm sàng	Xác định được một số huyết thông thường; Chuẩn bị dụng cụ và hỗ trợ Bác sỹ/KTV chăm cứu điều trị một số bệnh thường gặp	Ngoại Phụ	75
2.	Hà Thị Mộng Thúy	Chuyên khoa I	Điều dưỡng	0005112/ĐNA-CCHN Ngày cấp 23/4/2015	Điều dưỡng	03				
3.	Trần Thị Ngọc Thúy	Cử nhân	Điều dưỡng	000592/ĐN A-CCHN Ngày cấp 07/9/2012	Điều dưỡng	06			Nội Nhi	75

4.	Phạm Thị Ái Nhi	Cử nhân	Điều dưỡng	005971/ĐN A-CCHN Ngày cấp 20/4/2016	Điều dưỡng	02	Thực tập lâm sàng	Xác định được một số huyết thông thường; Chuẩn bị dụng cụ và hỗ trợ Bác sỹ/KTV chăm cứu điều trị một số bệnh thường gặp	Nội Nhi	75
5.	Nguyễn Thanh Thủy	Cử nhân	Điều dưỡng	004003/ĐN A-CCHN Ngày cấp 15/5/2014	Điều dưỡng	04			Nội tổng hợp	70
6.	Mai Văn Thỏ	Cử nhân	Điều dưỡng	004044/ĐN A-CCHN Ngày cấp 15/05/2014	Điều dưỡng	04				
7.	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân	Điều dưỡng	0005234/Đ NA-CCHN Ngày cấp 22/6/2015	Điều dưỡng	03	Thực tập lâm sàng	Xoa bóp bấm huyệt điều trị một số bệnh thường gặp; Luyện tập dưỡng sinh	Khoa Châm cứu- Dưỡng sinh	00
8.	Trần Thị Minh Nguyệt	Chuyên khoa I	Dược	0395/DDN A-CCHN Ngày cấp 15/7/2015	Dược	03	Thực tập lâm sàng	Nhận biết một số vị thuốc Đông dược và thuốc Nam; GDSK cho người bệnh và gia đình người bệnh về lợi ích của trồng và	Khoa Dược	00

3. Đại học/Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Phạm Phước Tâm	BsCKI	Y học cổ truyền	000590/ĐNA – CCHN Ngày cấp 07/9/2012	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền - 1107/QĐ-SYT-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	06	Thực tập lâm sàng	Thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong lượng giá và điều trị VLTL; Thiết lập mục tiêu, kế hoạch điều trị và thực hiện kế hoạch điều trị vật lý trị liệu; Thao tác các phương	Đơn vị Phục hồi chức năng – Khoa Chăm cứu Dưỡng sinh	00
2.	Trương Thị Minh	BsCKI	Y học cổ truyền	002032/ĐNA- CCHN Ngày cấp 06/9/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền - 1101/QĐ-SYT-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	05				
3.	Phan Nguyên Bảo Ngọc	Bs	Y học cổ truyền	0005134/ĐNA - CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ	03				

				Ngày cấp 23/4/2015	truyền - 852/QĐ-SYT- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng			thức điều trị vật lý trị liệu		
--	--	--	--	-----------------------	--	--	--	-------------------------------------	--	--

4. Cao đẳng/ Điều dưỡng đa khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Trần Thị Tuyết Nhung	Cao đẳng	Điều dưỡng	0005161/ĐNA-CCHN Ngày cấp 20/5/2015	Điều dưỡng	03	Thực tập lâm sàng	Thực hành lâm sàng điều dưỡng; chăm sóc bệnh nhân	Ngoại Phụ	75
2.	Phan Thị Kim Oanh	Cao đẳng	Điều dưỡng	0005512/ĐNA-CCHN Ngày cấp 09/7/2015	Điều dưỡng	03				
3.	Nguyễn Thị Mỹ	Cao đẳng	Điều dưỡng	0005510/ĐNA-CCNH Ngày cấp 09/7/2015	Điều dưỡng	03			Nội Nhi	75
4.	Mạc Thị Bích Chi	Cao đẳng	Điều dưỡng	0005517/ĐNA-CCHN Ngày cấp 07/9/2015	Điều dưỡng	03				

5.	Võ Thị Trúc Nguyễn	Cao đẳng	Điều dưỡng	0005515/ĐN A-CCHN Ngày cấp 07/9/2015	Điều dưỡng	03	Thực tập lâm sàng	Thực hành lâm sàng điều dưỡng; chăm sóc bệnh nhân	Nội tổng hợp	70
6.	Võ Thị Dung	Cao đẳng	Điều dưỡng	005595/ ĐNA-CCHN Ngày cấp 12/10/2015	Điều dưỡng	03				

5. Trung cấp/Y sỹ Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Nguyễn Văn Hiệu	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000294/ĐN A –CCHN Ngày cấp 21/7/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	06	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Châm cứu và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc	Khoa Châm cứu – Dưỡng sinh	
2.	Trần Hữu Việt Lợi	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006382/ĐN A - CCHN Ngày cấp 23/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02				
3.	Hoàng Việt Dũng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	005987/ĐN A -CCHN Ngày cấp 20/4/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02				

4.	Phùng Anh Tâm	Bác sĩ	Y học cổ truyền	000421/BYT-CCHN Ngày cấp 16/4/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	05	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Châm cứu và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc	Khoa Ngoại Phụ	75
5.	Nguyễn Thành Trung	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006727/ĐNA -CCHN Ngày cấp 05/6/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	01			Khoa Nội Nhi	75
6.	Nguyễn Văn Hùng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006644/ĐNA -CCHN Ngày cấp 12/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	01				
7.	Nguyễn Thị Đại Vy	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006316/ĐNA -CCHN Ngày cấp 05/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02				
8.	Hồ Trần Nguyên Anh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006872/ĐNA -CCHN Ngày cấp 01/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	01				
9.	Nguyễn Công Lý	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006115/ĐNA -CCHN Ngày cấp 13/7/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02				
10.	Nguyễn Nguyễn Anh Khoa	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006677/ĐNA -CCHN Ngày cấp 15/5/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	01			Nội tổng hợp	70

11.	Trần Thị Hoa	Trung cấp	Dược	0525/ĐNA-CCHND Ngày cấp 30/3/2016	Dược	02	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Đông dược và bảo chế đông dược	Khoa Dược	00
12.	Nguyễn Thành Hiếu	Trung cấp	Dược	0140/CCHN-D-SYT-ĐNA Ngày cấp 29/9/2017	Dược	01				
13.	Nguyễn Thị Hồng Thái	Trung cấp	Dược	0358/ĐNA-CCHND Ngày cấp 30/4/2015	Dược	03				
14.	Phan Thị Tuyết	Trung cấp	Dược	0527/ĐNA-CCHND Ngày cấp 30/3/2016	Dược	02				
15.	Nguyễn Thanh Tùng	Cao đẳng	Dược	0125/CCHN-D-SYT-ĐNA Ngày cấp 15/9/2017	Dược	01				
16.	Võ Thị Thu Thủy	Trung cấp	Dược	0359/ĐNA-CCHND Ngày cấp 03/4/2015	Dược	03				
17.	Phan Nguyễn Như Phương	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006077/ĐNA-CCHN Ngày cấp 15/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Bệnh học Ngoại-Sản YHCT	Khóa Ngoại Phụ	75
18.	Trần Thị Hương Lài	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0005125/ĐNA-CCHN Ngày cấp 23/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	03				

19.	Nguyễn Phương Thảo	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0008939/ĐNA -CCHN Ngày cấp 15/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Bệnh học Nội – Nhi YHCT	Khoa Nội Nhi	75
20.	Trần Thị Ngọc Lanh	Bác sĩ	Y học cổ truyền	005010/ĐNA -CCHN Ngày cấp 20/5/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	02				
21.	Nguyễn Đình Hưng	Bác sĩ	Y học cổ truyền	0005673/ĐNA -CCHN Ngày cấp 17/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	03	Thực hành lâm sàng; Thực tập tốt nghiệp	Bệnh học Nội – Nhi YHCT	Khoa Nội tổng hợp	70
22.	Đinh Trọng Trình	Bác sĩ	Y học cổ truyền	006620/ĐNA -CCHN Ngày cấp 12/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	01				



Phụ lục 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

1. Đại học/ Bác sỹ Y học cổ truyền

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	02	Sức chứa 100 học viên
2	Dàn âm loa	01	Trong hội trường
3	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
4	Máy chiếu	02	
5	Bảng trắng	02	
6	Phòng trực cho học viên	01	
7	Phòng giao ban tại các khoa	03	
8	Bộ đo huyết áp	15	
9	Máy điện châm	60	
10	Kim châm cứu	90 hộp	
11	Hộp chống shock	06	
12	Giường bệnh	220	

2. Đại học/Điều dưỡng đa khoa

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	02	Sức chứa 100 học viên
2	Dàn âm loa	01	Trong hội trường
3	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
4	Máy chiếu	02	
5	Bảng trắng	02	
6	Phòng trực cho học viên	01	
7	Phòng giao ban tại các khoa	05	
8	Bộ đo huyết áp	15	
9	Nhiệt kế	20	
10	Xe tiêm	15	
11	Giường bệnh	220	
12	Kho thuốc Y học cổ truyền	01	
13	Máy điện châm	60	
14	Kim châm cứu	90 hộp	
15	Hộp chống shock	06	
16	Dầu dừa	06 chai	
17	Khay quả đậu	15	
18	Hộp bông cotton	15	
19	Panh	15	
20	Ống đựng panh	06	
21	Cồn sát khuẩn tay nhanh	15	

3. Đại học/Phục hồi chức năng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	02	Sức chứa 100 học viên
2	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
3	Máy chiếu	02	
4	Bảng trắng	02	
5	Phòng giao ban tại khoa	01	
6	Máy điện xung	02	
7	Máy siêu âm	02	
8	Máy kéo giãn cột sống	02	
9	Thanh song song tập đi	01	
10	Khung tập đi	10	
11	Gậy tập đi	20	
12	Xe lăn	02	
13	Gương tập	05	
14	Xe đạp tập	02	
15	Giường tập vật lý trị liệu	13	
16	Dụng cụ quay tay	01	
17	Bộ dụng cụ tập ngôn ngữ	05	
18	Bộ hoạt động trị liệu	05	
19	Máy hấp túi chườm bằng nhiệt nóng	02	

4. Cao đẳng/Điều dưỡng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	02	Sức chứa 100 học viên
2	Dàn âm loa	01	Trong hội trường
3	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
4	Máy chiếu	02	
5	Bảng trắng	02	
6	Phòng trực cho học viên	01	
7	Phòng giao ban tại các khoa	03	
8	Bộ đo huyết áp	20	
9	Nhiệt kế	20	
10	Xe tiêm	15	
11	Hộp chống shock	06	
12	Bộ đặt sond dạ dày	06	
13	Bộ đặt sond tiểu	06	
14	Bộ đồ thay băng, cắt chỉ	06	
15	Bơm tiêm điện	02	
16	Bộ tiêu phẫu	06	
17	Bộ thụt tháo	06	
18	Giường bệnh	220	

5. Trung cấp/ Y sỹ Y học cổ truyền

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường giảng dạy	02	Sức chứa 100 học viên
2	Dàn âm loa	01	Trong hội trường
3	Internet tốc độ cao	01 hệ thống	Toàn viện
4	Máy chiếu	02	
5	Bảng trắng	02	
6	Phòng trực cho học viên	01	
7	Phòng giao ban tại các khoa	05	
8	Bộ đo huyết áp	20	
9	Máy điện châm	60	
10	Kim châm cứu	90 hộp các loại	
11	Hộp chống shock	06	
12	Giường bệnh	220	
13	Kho thuốc Y học cổ truyền	01	
14	Dụng cụ chế biến thuốc	01 bộ	

